

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Bích Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 540/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1084/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng N; đăng ký thường trú: Số 7C100 T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 10C54 T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Ngọc Q; đăng ký thường trú: Số 61/191 Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 9/1/51 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày: Chị N và anh Trương Ngọc Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 06 năm 2014.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q chơi bời, nghiện ma túy, không chịu chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 10/2016 đến nay, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngọc Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Ngọc Diệp N, sinh ngày 08/9/2014. Hiện cháu đang ở cùng chị, anh Q đang đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G thành phố Hải Phòng nên ly hôn chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trương Ngọc Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong bản tự khai và biên bản làm việc anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hồng N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 06 năm 2014. Sau khi cưới, vợ chồng hòa thuận được một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mỗi lần cãi nhau, chị N hay chửi bới nên anh Q bức tức và vợ chồng có đánh nhau. Ngoài ra, do hai vợ chồng còn trẻ, không làm ra kinh tế nên cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 10/2016, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Do bạn bè rủ rê anh Q có sử dụng ma túy đá nên gia đình đã cho anh đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G thành phố Hải Phòng. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Ngọc Diệp N, sinh ngày 08/9/2014. Ly hôn, anh Q đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy: Chị N và anh Q xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn do chị N và anh Q bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã. Hơn nữa, anh Q mắc nghiện ma túy đá và hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G thành phố Hải Phòng. Từ cuối tháng 10/2016 đến nay chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện quá trình chung sống chị N và anh Q có phát sinh mâu thuẫn và từ lâu hai vợ chồng đã sống ly thân đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn.

Về con chung: Giao con Trương Ngọc Diệp N, sinh ngày 08/9/2014 cho chị N] trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh Trương Ngọc Q; đăng ký thường trú: Số 61/191 Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 9/1/51 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Trương Ngọc Q đề nghị Tòa án xử vắng mặt, do vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Ngọc Q.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Trương Ngọc Q tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của N và anh Q cũng như việc thu thập chứng cứ của Tòa án, HĐXX xác định vợ chồng xảy mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống; hơn nữa anh Q hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm G thành phố Hải Phòng. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ cuối tháng 10/2016 đến nay chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn anh Q cũng đồng ý. Hộ đồng xét xử xét mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh Q là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị N và anh Q có 01 con chung là Trương Ngọc Diệp N, sinh ngày 08/9/2014. Ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi con và anh Q cũng đề nghị Tòa án giao con cho chị N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét cháu Diệp Nhi đang ở cùng chị N, anh Q đang đi cai nghiện tự nguyện nên cần giao con cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Trương Ngọc Q.

2. Về con chung: Giao con Trương Ngọc Diệp N, sinh ngày 08/9/2014 cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị N đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014116 ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trương Ngọc Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND P. Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng (GCNKH ngày 09/6/2014);
- Chi cục THA dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng